

Số: **731**/SYT-NVY
V/v triển khai Kế hoạch số
49/KH-UBND ngày 29/3/2018
của UBND tỉnh

Quảng Ngãi, ngày **03** tháng 4 năm 2018

Kính gửi:

- Các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 29/3/2018 của UBND tỉnh về việc Triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018, Sở Y tế triển khai các Phụ lục, mẫu báo cáo Tháng hành động vì an toàn thực phẩm (ATTP) năm 2018, cụ thể như sau:

1. **Phụ lục 01:** Hướng dẫn triển khai công tác truyền thông đảm bảo vệ sinh ATTP.

2. **Phụ lục 02:** Tổ chức, triển khai hoạt động thanh tra, kiểm tra vệ sinh ATTP.

3. **Mẫu báo cáo kết quả thực hiện Tháng hành động:** Báo cáo kết quả hoạt động Tháng hành động vì an toàn thực phẩm gửi về Sở Y tế (theo địa chỉ: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, 416- Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, điện thoại: 0255 3717508, đồng thời gửi qua email: ccattppquangngai@gmail.com) để Sở Y tế tổng hợp báo cáo BCD liên ngành Trung ương vệ sinh ATTP, UBND tỉnh.

4. Giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm:

- Tham mưu Sở Y tế phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức Lễ Phát động “Tháng hành động vì ATTP” năm 2018.

- Triển khai chiến dịch truyền thông đảm bảo vệ sinh ATTP “Tháng hành động vì ATTP” năm 2018.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra liên ngành vệ sinh ATTP “Tháng hành động vì ATTP” năm 2018.

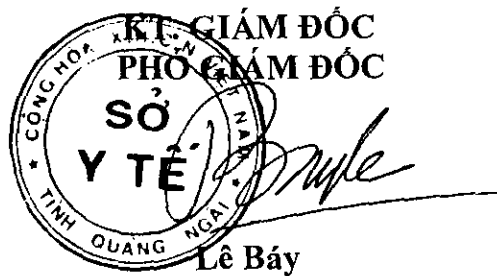
- Hướng dẫn Phòng Y tế, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố các hoạt động cụ thể nhằm đảm bảo công tác quản lý ATTP trong “Tháng hành động vì ATTP” năm 2018.

- Tổng hợp báo cáo “Tháng hành động vì ATTP” năm 2018.

Kính đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện theo hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD, PGD Sở;
- PYT các huyện, TP;
- TTYT các huyện, TP;
- Các phòng và Thanh tra Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, NVY.



PHỤ LỤC 1
Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền
“Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018

CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM” NĂM 2018
“Tăng cường trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm”.

1. Mục tiêu:

- Tăng cường công tác giáo dục truyền thông, thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm, trung thực các vấn đề liên quan đến ATTP. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về ATTP.
- Tăng cường vai trò giám sát của các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và người tiêu dùng đối với việc thực thi pháp luật về ATTP của các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Giảm thiểu ngộ độc thực phẩm do tiêu dùng thực phẩm không an toàn.

2. Đối tượng ưu tiên truyền thông:

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Chính quyền các cấp.
- Người tiêu dùng thực phẩm.

3. Nội dung truyền thông:

- Tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm.
- Công khai danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn trên phương tiện thông tin đại chúng để người tiêu dùng lựa chọn.
- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm ATTP trên địa bàn tỉnh. Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm ATTP, đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về bảo đảm ATTP.
- Chỉ rõ các vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công tác quản lý ATTP, nêu rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm tại các sự việc cụ thể. Thẳng thắn chỉ rõ những vấn đề tồn đọng trong công tác quản lý ATTP của các nhà quản lý, lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền.
- Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn cho các đối tượng hiểu đúng, thực hiện đúng Luật an toàn thực phẩm, Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, các thông tư quy định bảo đảm ATTP và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Đặc biệt tập trung tuyên truyền giáo dục đến các nhóm đối tượng ưu tiên về bảo đảm ATTP trong Tháng hành động vì ATTP năm 2018, cụ thể như sau:

a. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
- Tuyên truyền, phổ biến, tăng cường nhận thức, làm rõ trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm nhỏ lẻ theo quy định của pháp luật.
- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các hệ thống quản lý ATTP, an toàn dịch bệnh trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...
- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về vệ sinh cá nhân trong chế biến, phục vụ thực khách.
- Tuyên truyền cách bảo quản và phục vụ thực khách an toàn.

b. Nhà lãnh đạo, nhà quản lý, chính quyền các cấp:

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý ATTP tại địa phương, cơ sở.
- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.
- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về ATTP nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.
- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...
- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật mới như: Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP của các bộ ngành liên quan đến công tác quản lý ATTP.

c. Người tiêu dùng thực phẩm:

- Cần tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ mình trong công tác đảm bảo ATTP. Đặc biệt là quyền khiếu nại, trách nhiệm khai báo, tố giác các hành vi vi phạm ATTP của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn. Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm.
- Tuyên truyền để người tiêu dùng có thói quen từ chối các cơ sở sản xuất,

kinh doanh thực phẩm không đảm bảo ATTP; Không tiêu thụ những thực phẩm không rõ nguồn gốc hoặc có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng; khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về ATTP; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

4. Các kênh truyền thông:

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về ATTP. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, khu phố để tập trung chuyển tải thông điệp Tháng hành động đến các nhóm đối tượng ưu tiên. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về ATTP, phổ biến các nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP để nâng cao hiệu quả thực thi, đưa nội dung của văn bản quy phạm pháp luật vào cuộc sống.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua các đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm đối thoại, nói chuyện chuyên đề về ATTP, hội nghị, hội thảo, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về an toàn thực phẩm...

- Các kênh truyền thông khác: tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như: tờ rơi, poster, băng rôn tuyên truyền, băng đĩa..., hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

- Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về nội dung bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm trong Tháng hành động.

KHẨU HIỆU ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG THÁNG HÀNH ĐỘNG NĂM 2018

1. Nhiệt liệt hưởng ứng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018.

2. Chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng quyết tâm ngăn chặn thực phẩm, rau, thịt, thủy sản tươi sống không an toàn.

3. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, kinh doanh, sử dụng thực phẩm không an toàn.

4. Không sử dụng cồn công nghiệp để pha và sản xuất rượu cho người tiêu dùng.

5. Vì sức khỏe người tiêu dùng, hãy đảm bảo thời gian cách ly sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

6. Vì sức khỏe người tiêu dùng, tuyệt đối không sử dụng hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục, chất cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

7. Tuyệt đối không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa

chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

8. Vì sức khỏe của bản thân, vì an sinh xã hội, không lạm dụng rượu bia.

9. Lựa chọn thực phẩm, rau, thịt, thủy sản tươi sống sạch, rõ nguồn gốc xuất xứ cho bữa ăn ngon, an toàn sức khỏe.

10. Để đảm bảo an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống chín, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.

PHỤ LỤC 2
Hướng dẫn chi tiết triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành
Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2018

Hướng dẫn triển khai hoạt động thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP) Tháng Hành động năm 2018, quy định như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm vệ sinh ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, tập trung vào việc tăng cường trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đánh giá việc triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2018 của huyện, xã.

- Thông qua việc thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về vệ sinh ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ATTP.

2. Yêu cầu:

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm những vi phạm về bảo đảm vệ sinh ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm vệ sinh ATTP.

- Triển khai đồng loạt trong toàn tỉnh, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của BCD liên ngành Trung ương về vệ sinh ATTP.

- Đối với các trường hợp có hành vi vi phạm ATTP thuộc diện phải thông báo rộng rãi, các Đoàn thanh tra, kiểm tra phải kịp thời thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định, tuyệt đối không được ém nhẹm thông tin hoặc thông báo sai quy định, gây hoang mang, mất lòng tin của người tiêu dùng.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, kiểm tra đánh giá:

- Việc tổ chức, hoạt động của BCD liên ngành vệ sinh ATTP tuyến huyện, thành phố.

- Việc triển khai các quy định về bảo đảm ATTP tại địa phương.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai Tháng hành động năm 2018.

- Việc chỉ đạo, hướng dẫn công tác quản lý ATTP tại tuyến xã, phường thị trấn và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quản lý trên địa bàn.

2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

a. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP được quy định tại văn bản:

- Luật ATTP số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội khóa 12.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP.

- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và của liên bộ về bảo đảm ATTP theo từng lĩnh vực cụ thể và các quy định khác về ATTP đang hiện hành. (như thế này là đủ rồi, phần bồi đắp phía dưới không cần thiết)

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Thông tư số 15/2012/QĐ-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý thực phẩm chức năng.

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về ATTP.

- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý ATTP đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 9/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc công bố hợp quy và phù hợp quy định ATTP.

- Văn bản hợp nhất 02/VBHN-BYT - Thông tư hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm, được ban hành ngày 15/6/2015

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

- Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ NN PTNT

- Thông tư số 03/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam và công bố mã hồ sơ đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam.

- Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh, sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

- Thông tư số 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Thông tư số 28/2014/TT-BNNPTNT ngày 04/9/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục hóa chất, kháng sinh cấm nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh và sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều kiện bảo đảm ATTP đối với chợ đầu mối, đầu giá nông sản.

- Thông tư số 19/2014/TT-BNNPTNT ngày 23/6/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT ngày 09/8/2013 ban hành Danh mục bổ sung phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam.

- Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở SXKD vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở SXKD nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định điều kiện bảo đảm ATTP và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Thông tư số 13/2011/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn việc kiểm tra ATTP hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu.

- Thông tư số 25/2010/TT-BNNPTNT ngày 08/4/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn việc kiểm tra vệ sinh ATTP đối với hàng hóa có nguồn gốc động vật nhập khẩu.

- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và của liên bộ về bảo đảm ATTP theo từng lĩnh vực cụ thể và các quy định khác về ATTP đang hiện hành.

b. Nội dung thanh tra, kiểm tra:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).
- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức ATTP của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Hồ sơ công bố hợp quy/ công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm phải công bố, hồ sơ sản phẩm được cơ quan chức năng xác nhận (nếu có).
- Nhãn sản phẩm thực phẩm; hồ sơ đăng ký quảng cáo; hồ sơ theo dõi về sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với thực phẩm.
- Điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật ATTP và Thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu theo quy định khi cần thiết.
- Nguồn gốc nguyên liệu, thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

III. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ xử lý vi phạm:

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP.
- Các Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.(như thế này là đủ rồi, phân bồi đo phía dưới không cần thiết)
- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.
- Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa.
- Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, quảng cáo;
- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm HC trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi.

- Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản.

2. Thực hiện xử lý vi phạm:

- Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm ATTP được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về công bố, ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm, khi cần thiết, các đoàn của tỉnh chuyển hồ sơ vi phạm cho đoàn cấp huyện/thành phố xử lý theo thẩm quyền. Các đoàn kiểm tra cấp huyện/thành phố ngoài việc xử lý các trường hợp vi phạm được pháp hiện, còn có trách nhiệm xử lý kịp thời, triệt để các trường hợp vi phạm do các đoàn cấp tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tổ chức các Đoàn thanh tra, kiểm tra:

- Tuyến tỉnh

Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) chủ trì, chủ động phối hợp với các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương và các sở, ban, ngành liên quan thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành; tổ chức kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; hậu kiểm một số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do tuyến huyện/thành phố quản lý. Kiểm tra công tác triển khai quản lý ATTP của tuyến huyện/thành phố trong Tháng hành động vì ATTP năm 2018.

- Tuyến huyện/thành phố

Tùy theo tình hình thực tế tại địa phương, BCD liên ngành về vệ sinh ATTP các huyện/thành phố thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra có đủ thành phần (Y tế, Nông nghiệp, Công Thương...), thanh tra, kiểm tra ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn quản lý theo phân cấp, đúng đối tượng và đảm bảo thời gian. Phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh trong việc kiểm tra các cơ sở thực phẩm trên địa bàn. Chỉ đạo BCD liên ngành về vệ sinh ATTP xã, phường, thị trấn thành lập Đoàn kiểm tra các cơ sở thực phẩm trên địa bàn; kiểm tra Kế hoạch triển khai công tác quản lý ATTP của tuyến xã, phường, thị trấn trong Tháng hành động vì ATTP năm 2018.

2. Lấy mẫu kiểm nghiệm:

Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra quyết định, căn cứ vào tình hình thực tế nguy cơ mất ATTP tại cơ sở được kiểm tra.

3. Thời gian thực hiện:

Thời gian thanh tra, kiểm tra: từ ngày 15/4/2018 đến ngày 15/5/2018.

Trường hợp phát hiện có sự cố về ATTP, các Đoàn thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm báo nhanh trong 24 giờ về Sở Y tế (thông qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp, báo cáo BCD liên ngành về vệ sinh ATTP, Cục ATTP.

V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

1. Tuyển tỉnh:

Kinh phí đảm bảo cho công tác Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh từ nguồn kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế - Dân số năm 2018. Riêng công tác phí của cán bộ tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra ATTP sẽ do đơn vị cử cán bộ tham gia chi trả.

Sở Y tế bố trí xe ô tô đảm bảo phương tiện phục vụ Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành cấp tỉnh.

2. Tuyển huyện, thành phố:

Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác thanh tra, kiểm tra do UBND huyện/thành phố, xã/phường/thị trấn quy định. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

Trên đây là hướng dẫn chi tiết triển khai thanh tra, kiểm tra ATTP trong Tháng hành động vì ATTP năm 2018./.

MẪU BÁO CÁO

Đơn vị :.....

Tel :.....

Fax :.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ngày tháng năm 2018

**BÁO CÁO
THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi:

I. Công tác chỉ đạo

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh	So sánh với năm trước (tăng/giảm %)
		Tổng số xã	Số xã thực hiện	Tổng số huyện	Số huyện thực hiện		
1	Xây dựng Kế hoạch Tháng hành động						
2	Tổ chức Lễ phát động						
3	Họp BCD triển khai Tháng hành động						
4	Công văn chỉ đạo						
5	Hội nghị triển khai						
6	Hội nghị tổng kết						

II. Chiến dịch truyền thông

TT	Tên hoạt động	Số buổi	Số người tham dự	So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)
1	Tập huấn			
2	Hội thảo			
3	Nói chuyện			
		Số tin bài	Số lần phát sóng	So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)

4	Báo viết			
5	Phát thanh			
6	Truyền hình			
7	Sản phẩm truyền thông			
		Số lượng	So sánh với năm trước (Tăng hay giảm %)	
	Băng rôn, khẩu hiệu (chiếc)			
	Tranh, áp phích (tờ)			
	Băng, đĩa hình (băng)			
	Băng, đĩa âm (băng)			
	Tờ rơi, tờ gấp			
	Khác			
8	Hoạt động khác (ghi rõ)			
8.1				
8.2				

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành cấp trên thực hiện và báo cáo):

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất				
2	Sơ chế, chế biến				
3	Kinh doanh				

	Tổng số (1 + 2 + 3)				
--	---------------------	--	--	--	--

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			

9	Vi phạm khác (ghi rõ)			
---	-----------------------	--	--	--

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số xét nghiệm tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
3	Cộng			

III. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước	
		Số liệu năm nay	Số liệu năm trước	Tăng	Giảm
1	Số vụ				
2	TS mắc				
3	Số đi viện				
4	Số tử vong				
	Cộng				

IV. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)

.....

V. Đánh giá chung (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng).

1. Thuận lợi:

.....

2. Khó khăn:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký tên đóng dấu)